

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và
chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (sau đây gọi là *Quyết định 204-QĐ/TW*); Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội, ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là *Nghị quyết số 193/2025/QH15*); Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là *Nghị quyết số 71/NQ-CP*); Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 15/9/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW: Bảo đảm toàn đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã Cao Minh nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển mạnh mẽ của xã trong kỷ nguyên mới; cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 261-KH/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên thành các mục tiêu, quy hoạch, chiến lược, đề án, dự án cụ thể, phù hợp với điều kiện của xã. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

2. Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao trong toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội trên địa bàn xã; bảo đảm cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ

quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn phát triển mới của xã; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí vươn lên, khát vọng phát triển ở mọi cấp, mọi ngành, từng cán bộ, đảng viên và người dân; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương, tiên phong trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung thúc đẩy các đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội. Tạo môi trường thuận lợi về cơ chế, chính sách, hạ tầng và nguồn nhân lực để thu hút mạnh mẽ đầu tư, nguồn lực xã hội, nhân tài và công nghệ tiên tiến phục vụ cho sự phát triển nhanh và bền vững của xã Cao Minh.

4. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số và hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

5. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch đề xã Cao Minh có đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW: Toàn bộ nội dung Kế hoạch hành động phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Kế thừa có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...).

3. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của xã, bảo đảm không hình thức, không dàn trải, trong đó xây dựng cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Nghiên cứu, phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của xã trên tất cả các lĩnh vực; xác định rõ những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn, tác nhân gây cản trở để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, triệt để. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

4. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn); nêu cụ thể đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối hợp. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ.

5. Đảm bảo đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị: Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá trình thực hiện. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tránh chồng chéo, trùng lặp.

6. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời: Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Quy định rõ cơ chế kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể. Báo cáo Ban Chỉ đạo kịp thời đối với các hoạt động quan trọng và kết quả tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ 01 tháng/lần¹; phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ; can thiệp bằng các chính sách (trong thẩm quyền) để đưa ra các giải pháp hiệu quả, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

7. Bảo đảm công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi kèm với trách nhiệm giải trình: Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công tư, quỹ đầu tư,...); sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

8. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài: Vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách (cải cách hành chính, xây dựng hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ công,...) vừa có tầm nhìn dài hạn (đến năm 2030, 2035, 2040, 2045) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

9. Đảm bảo tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo: Chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của xã; khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế thông qua đẩy mạnh

¹Theo hình thức trực tuyến trên hệ thống thông tin theo dõi, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW do Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì xây dựng, quản lý.

ngiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực của xã.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh. Khơi dậy tinh thần sáng tạo, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác... đề xuất, áp dụng sáng kiến, giải pháp khoa học – công nghệ, chuyển đổi số vào thực tiễn địa phương

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu, đảm bảo kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Từng bước nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số tại địa phương bảo đảm thống nhất, an toàn linh hoạt; ưu tiên áp dụng các nền tảng số, dịch vụ điện toán đám mây, chú trọng bảo đảm an toàn thông tin, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, khuyến khích ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và đời sống, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

(Theo phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã; thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Quan tâm bố trí, cơ cấu cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, công nghệ, kỹ thuật tham gia cấp ủy, theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; Phân công rõ trách nhiệm, vai trò của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết.

1.3. Lồng ghép đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị quyết số 71/NQ-CP vào Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu và các đề án trọng điểm của xã, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

1.4. Mời chuyên gia, cán bộ kỹ thuật (Sở VH-TT&DL, Sở Khoa học - Công nghệ, trung tâm viễn thông, doanh nghiệp CNTT...) tham gia tập huấn, tư vấn cho xã trong quá trình triển khai.

1.5. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ liên ngành, liên cấp; tăng cường sự vào cuộc đồng bộ, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương; giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể gắn với lộ trình triển khai rõ ràng, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

2.1. *Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân*

- Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; gắn kết chặt chẽ với thực tiễn phát triển kinh tế – xã hội và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Hình thức quán triệt cần đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng; kết hợp giữa hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lớp tập huấn chuyên đề, tài liệu in ấn, tài liệu hỏi - đáp, infographic, video clip... Bảo đảm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được quán triệt sâu sắc; đồng thời tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, người dân trên địa bàn xã.

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dưới hình thức ngắn gọn, trực quan, dễ tiếp cận như video clip, infographic, bài viết ngắn, chuyên mục trên mạng xã hội, phù hợp với từng nhóm đối tượng; bảo đảm thông tin thiết thực, dễ hiểu, dễ áp dụng vào thực tiễn.

- Tăng cường mời chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi tại các hội nghị, tọa đàm, lớp tập huấn; góp phần làm rõ những nội dung cốt lõi của Nghị quyết và kinh nghiệm triển khai phù hợp với thực tiễn địa phương.

2.2. *Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, chi tiết, phân công trách nhiệm rõ ràng, xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá*

Xây dựng Kế hoạch hành động xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho từng giai đoạn (năm 2025 đến năm 2030, 2035, 2040, 2045); cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn địa phương. Kế hoạch cần phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ và xác định rõ nguồn lực thực hiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...) đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2.3. *Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW*

Người đứng đầu cấp ủy cơ quan, tổ chức, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai, đưa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, đơn vị mình. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là tiêu chí cơ bản đánh giá hiệu quả nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm.

2.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Phát huy vai trò Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của xã, các ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng lợi ích và ý nghĩa thiết thực của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động và sự đồng thuận trong toàn xã hội.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông; kết hợp hiệu quả giữa phát thanh, bản tin nội bộ với các nền tảng số, mạng xã hội... nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, bảo đảm tính lan tỏa sâu rộng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và lĩnh vực.

- Xây dựng các kênh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin, sinh hoạt thôn bản, các nhóm mạng xã hội cộng đồng; đồng thời xây dựng chương trình truyền thông riêng cho từng nhóm đối tượng như cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, hộ sản xuất kinh doanh và nhân dân..., bảo đảm nội dung thiết thực, phù hợp với nhu cầu, nhận thức và khả năng tiếp cận của từng nhóm trên địa bàn xã.

- Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, đẩy mạnh phổ cập và nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã; góp phần xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội, đoàn thể tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết; lồng ghép với các phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới, sáng tạo trong toàn xã hội.

- Khơi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2.5. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số

Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ công cụ đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số đối với các nhóm cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn xã. Đồng thời, tổ chức thực hiện Bộ chỉ số cải cách hành chính, Bộ chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt

trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội.

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hoá số, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số; các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

3.1. Chủ động rà soát tình hình thực tiễn tại địa phương, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổng hợp, báo cáo và đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp. Quan tâm xây dựng các giải pháp thiết thực nhằm khuyến khích người dân, các tổ chức, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn sử dụng dịch vụ số, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3.2. Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã giai đoạn 2025 – 2030, định hướng đến năm 2045, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, định hướng chung của tỉnh và Trung ương. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân để sớm biến tiềm năng, lợi thế của địa phương thành hiện thực, góp phần phát triển nhanh và bền vững.

3.3. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

3.4. Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

4. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

4.1. Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng số của xã giai đoạn 2025 – 2030, định hướng đến năm 2035, bảo đảm từng bước đồng bộ, an toàn, thuận tiện, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; làm nền tảng thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, lồng ghép kế hoạch này vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới của xã, bảo đảm tính thống nhất, liên thông và phát triển bền vững.

4.2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số tại các khu vực trọng điểm của xã như trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước, trường học, trạm y tế, các điểm sinh hoạt cộng đồng; bảo đảm tính kết nối, liên thông và đồng bộ. Thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

4.3. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) đến các thôn bản; bảo đảm người dân được tiếp cận hạ tầng số cơ bản. Nâng cấp, mở rộng đường truyền tốc độ cao tại cơ quan Đảng, Nhà nước, trường học, trạm y tế và các điểm sinh hoạt cộng đồng, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

4.4. Xây dựng, hoàn thiện và công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của xã, bao gồm các thông tin về dân cư, đất đai, hạ tầng, giáo dục, y tế và các lĩnh vực quản lý khác. Cung cấp dữ liệu mở theo kế hoạch, đảm bảo người dân, tổ chức và cơ quan trên địa bàn xã có thể tiếp cận thông tin minh bạch, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và các nhu cầu thiết thực của cộng đồng.

4.5. Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

4.6. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

5. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển cấp xã

5.1. Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong sản xuất và đời sống cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Hỗ trợ thành lập các nhóm, câu lạc bộ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy liên kết giữa các hộ, nhóm sản xuất, hợp tác xã, với các trường học, tổ chức và chuyên gia có kinh nghiệm.

- Tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân, các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ được tiếp cận với thông tin, công nghệ, phần mềm quản lý, kỹ năng số, marketing, quản trị kinh doanh cơ bản.

5.2. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đổi mới sáng tạo

- Xây dựng và triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ thiết thực nhằm khuyến khích nhân dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh nhỏ, nhóm khởi nghiệp áp dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh; Hỗ trợ các hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm; xây dựng mô hình sản xuất theo VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao, nâng cao giá trị và thương hiệu sản phẩm địa phương.

- Tăng cường hỗ trợ về thủ tục pháp lý, đào tạo kỹ năng quản trị, marketing, kết nối nguồn vốn, đặc biệt hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận với nội dung số, ứng dụng những thành tựu công nghệ số hiện đại.

- Khuyến khích nhân dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia các chương trình, dự án khởi nghiệp, ứng dụng công nghệ số, phát triển sản phẩm thông minh, thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, có lợi thế, tiềm năng của địa phương. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực: nông nghiệp, y tế cơ sở, giáo dục, quản lý môi trường, du lịch cộng đồng, giao thông nội bộ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế số trên địa bàn xã.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã và tổ chức trên địa bàn xã về: nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc; đảm bảo đo lường; phát triển tài sản trí tuệ; tiếp cận công nghệ mới để chuyển đổi cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh phù hợp với khả năng của địa phương.

- Tăng cường kết nối với các tổ chức, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, chuyên gia trong và ngoài địa phương nhằm hỗ trợ, đồng hành hiệu quả các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

5.3. Chiến lược nâng cao năng lực nghiên cứu

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương để giải quyết các vấn đề bức thiết: nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi; chế biến sâu nông sản; bảo vệ môi trường; cải thiện y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo kỹ năng số.

- Khuyến khích đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, giải pháp sáng tạo do địa phương triển khai.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

6.1. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao

- Xác định nhu cầu nhân lực của xã trong các lĩnh vực công nghệ, chuyển đổi số, quản lý dữ liệu, giáo dục, nông nghiệp thông minh để có kế hoạch cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng gắn với thực tiễn.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, thành viên hợp tác xã, hộ kinh doanh về: kỹ năng số cơ bản, sử dụng phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và quản lý địa phương.

- Khuyến khích cán bộ trẻ, nhân dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã tiếp cận, học hỏi và áp dụng các phương pháp sản xuất, kinh doanh thông minh, sáng tạo.

6.2. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số, nhất là đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý.

- Đẩy mạnh việc thực hành các kỹ năng số ngay tại cơ quan, đơn vị: triển khai quản lý dữ liệu, theo dõi thông tin nông nghiệp, giáo dục, y tế và các dịch vụ công cơ bản trên nền tảng số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân.

6.3. Đổi mới phương pháp đào tạo trong trường học

- Khuyến khích các trường học triển khai mô hình lớp học thông minh, học liệu số, dạy học STEAM/STEM cơ bản; tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm, phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng số.

- Hỗ trợ các giáo viên bồi dưỡng về phương pháp dạy học tích hợp công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng thực hành số để nâng cao chất lượng giảng dạy.

6.4. Thu hút, sử dụng nhân tài địa phương

- Tạo môi trường làm việc thuận lợi, có chế độ đãi ngộ hợp lý (khen thưởng, hỗ trợ đào tạo, phát triển nghề nghiệp) để khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân có năng lực và sáng tạo tham gia các dự án đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ.

- Bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ đã được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng số, công nghệ cơ bản, đổi mới sáng tạo vào các vị trí công tác nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

7. Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số

7.1. Thực hiện Chương trình chuyển đổi số của xã và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền xã

- Thực hiện nghiêm túc các chương trình, đề án, kế hoạch chuyển đổi số do Trung ương và tỉnh ban hành; bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ với hệ thống thông tin của tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính. Từng bước rà soát, tái cấu trúc, số hóa hồ sơ, quy trình nghiệp vụ của các cơ quan trong đảng, chính quyền xã dựa trên công nghệ số; triển khai ứng dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, chữ ký số, hộp thư công vụ.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Vận hành hiệu quả hệ thống “một cửa điện tử”; hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ và sử dụng chung hạ tầng số giữa địa phương với Trung ương; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển chính quyền số.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ công tác dự báo, xây dựng báo cáo và ra quyết định trong các cơ quan Đảng, chính quyền, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước.

- Khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực, hợp tác công – tư để phát triển hạ tầng số tại địa phương.

7.2. Triển khai các nền tảng số, phát triển chính quyền số, xã hội số

- Tích hợp, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, doanh nghiệp... với nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối với hệ thống của tỉnh, Trung ương, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định. Hạn chế tình trạng trùng lặp, phân tán dữ liệu; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực: Du lịch, nông nghiệp, sản xuất, giáo dục, y tế, an sinh - xã hội, môi trường... trên địa bàn

- Khuyến khích người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, sử dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong mọi lĩnh vực của đời sống. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng yếu để phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống của người dân.

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; thực hiện toàn diện các hoạt động xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường số.

7.3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số

- Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể ứng dụng công nghệ số trong quản lý, kế toán, quảng bá, bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích, hướng dẫn đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP và hàng hóa đặc trưng của xã lên sàn thương mại điện tử do tỉnh hỗ trợ.

- Từng bước triển khai xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, quảng bá sản phẩm qua các kênh trực tuyến, ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, mã QR, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến...

- Vận động đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, nông dân tham gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khai thác các nền tảng số để phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân.

- Triển khai ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc nắm bắt thông tin sản xuất, tiêu thụ nông sản và hàng hóa tại địa phương; dự báo nhu cầu tiêu dùng theo mùa vụ; hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã nâng cao hiệu quả quảng bá, bán hàng trực tuyến. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số (Zalo, Facebook, sàn thương mại điện tử...) để xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, góp phần thúc đẩy kinh tế số nông thôn.

8. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

8.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

8.2. Tăng cường an ninh mạng

Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin quan trọng của tổ chức, cá nhân trên môi trường số. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, diễn tập phương án phòng, chống tấn công mạng; xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố, bảo

đảm an toàn hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số của xã.

8.3. Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa lừa đảo và vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong việc phát hiện, cảnh báo, xử lý sự cố mất an toàn, an ninh mạng; bảo đảm an toàn cho các hệ thống, dịch vụ và nền tảng số được triển khai tại địa phương.

9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng

- Tăng cường phối hợp trực tiếp với các sở, ban, ngành của tỉnh và các tổ chức chính trị – xã hội để triển khai các chương trình, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn xã.

- Chủ động trao đổi, học tập kinh nghiệm với các xã, phường trong và ngoài tỉnh về ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật, phát triển nông nghiệp sạch, thương mại điện tử, xây dựng chính quyền số, cải cách hành chính.

- Tạo điều kiện để hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và nhân dân tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung – cầu do tỉnh tổ chức; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của xã.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông để quảng bá hình ảnh, sản phẩm, thế mạnh của địa phương; thúc đẩy liên kết sản xuất – tiêu thụ bền vững.

10. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động của xã; chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đặt ra. Định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí được cấp theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, đoàn thể và nhân dân về vai trò, ý nghĩa, kết quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp như hệ thống loa truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử xã, mạng xã hội chính thống và các buổi sinh hoạt cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xã

- Lãnh đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, thôn bản bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động; Chỉ đạo định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu Đảng ủy xã, Thường trực Đảng ủy xã về các giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (3 tháng – làm báo cáo, 6 tháng – họp, 1 năm sơ kết, giữa nhiệm kỳ sơ kết, cuối nhiệm kỳ tổng kết), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh khi có yêu cầu.

2. Thường trực Đảng ủy

- Trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân xã, Ban xây dựng Đảng, các chi bộ trong việc quán triệt, triển khai Kế hoạch hành động; định kỳ nghe Ban Chỉ đạo xã báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề nổi cộm liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW.

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có thay đổi lớn về bối cảnh (chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội).

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch hành động.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy:

- Văn phòng Đảng ủy: Thực hiện vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy kiện toàn Ban chỉ đạo, tổ chức bộ máy; bố trí nhân sự có trình độ năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số - Cơ yếu; bảo đảm kinh phí, các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tham mưu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng); tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo và cấp có thẩm quyền bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

- Ban xây dựng Đảng:

+ Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

+ Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội.

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

4. Ủy ban nhân dân xã

- Cụ thể hóa nội dung Kế hoạch hành động: Căn cứ Kế hoạch hành động của Đảng ủy chỉ đạo các bộ phận chức năng xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, dự án triển khai cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn 5 năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo xã về các giải pháp, biện pháp cụ thể để thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương; đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, ban hành chính sách phù hợp, định kỳ báo cáo kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc và xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Khuyến khích, huy động nguồn lực: Thu hút đầu tư, nhân tài; Khuyến khích, huy động sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh; tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để các tổ chức, cá nhân yên tâm đầu tư, triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất

điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện (phản ánh những khó khăn, bất cập với Ban Chỉ đạo xã).

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên và các đoàn thể ở cơ sở trong việc tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác... và các đối tượng có liên quan.

6. Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã

- Tổ chức sinh hoạt, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết đến toàn thể đảng viên và Nhân dân. Triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên, cán bộ, hội viên, đoàn viên và quần chúng tại đơn vị, thôn bản tích cực tham gia ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, sinh hoạt, sản xuất và đời sống; phối hợp chặt chẽ với Tổ công nghệ số cộng đồng và các đoàn thể ở xã trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc về Đảng ủy xã để kịp thời chỉ đạo.

7. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cơ quan, đơn vị, các thành viên Ban chỉ đạo định kỳ hàng tháng, quý, 9 tháng, năm (*hoặc đột xuất*) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo (*qua cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*); Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hằng năm, Ban Chỉ đạo phối hợp với các ban đảng, Ủy ban nhân dân xã sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

8. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách xã theo phân cấp, lồng ghép với các nguồn chi cho hoạt động khoa học – công nghệ, chuyển đổi số và các chương trình, dự án liên quan. Đồng thời huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa từ sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác; khuyến khích mô hình hợp tác công – tư trong phát triển hạ tầng số, dịch vụ số.

- Quản lý, sử dụng kinh phí linh hoạt, minh bạch, công khai; bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng ngừa tiêu cực, lãng phí trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy, (báo cáo)
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Hứa Ngọc Sỹ